

Lab02: QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Cho cơ sở dữ liệu gồm các quan hệ sau:

1. CongNhan(**MACN**, Ho, Ten, Phai, NgaySinh, MaTSX)

Tân từ: Mỗi công nhân có một mã số (MACN) duy nhất, họ và tên lót (Ho), tên nhân viên (Ten), giới tính (Phai), ngày sinh (NgaySinh), mã số tổ sản xuất mà công nhân đang làm việc (MaTSX).

2. ToSanXuat(**MaTSX**, TenTSX)

Tân từ: Mỗi tổ sản xuất có một mã số duy nhất (MaTSX) và tên tổ sản xuất (TenTSX).

3. SanPham(**MaSP**, TenSP, DVT, TienCong)

Tân từ: Mỗi sản phẩm có một mã số (MaSP) để phân biệt, tên sản phẩm (TenSP), đơn vị tính (DVT), tiền công (TienCong) làm ra một sản phẩm.

4. ThanhPham(**MACN**, **MaSP**, **Ngay**, SoLuong)

Tân từ: Hàng ngày đơn vị quản lý sẽ ghi nhận số lượng sản phẩm mỗi công nhân làm được.

Dưới đây là một thể hiện (tình trạng) của cơ sở dữ liệu trên:

CongNhan					
MACN	Ho	Ten	Phai	NgaySinh	MaTSX
CN001	Nguyễn Trường	An	Nam	12/05/1981	TS01
CN002	Lê Thị Hồng	Gấm	Nữ	04/06/1980	TS01
CN003	Nguyễn Công	Thành	Nam	04/05/1981	TS02
CN004	Võ Hữu	Hạnh	Nam	15/02/1980	TS02
CN005	Lý Thanh	Hân	Nữ	03/12/1981	TS01

SanPham			
MASP	TenSP	DVT	TienCong
SP001	Nồi đất	cái	10,000
SP002	Chén	cái	2,000
SP003	Bình gốm nhỏ	cái	20,000
SP004	Bình gốm lớn	cái	25,000

ToSanXuat	
MaTSX	TenTSX
TS01	Tổ 1
TS02	Tổ 2

ThanhPham			
MACN	MaSP	Ngày	SoLuong
CN001	SP001	01/02/2007	10
CN002	SP001	01/02/2007	5
CN003	SP002	10/01/2007	50
CN004	SP003	12/01/2007	10
CN005	SP002	12/01/2007	100
CN002	SP004	13/02/2007	10
CN001	SP003	14/02/2007	15
CN003	SP001	15/01/2007	20
CN003	SP004	14/02/2007	15
CN004	SP002	30/01/2007	100
CN005	SP003	01/02/2007	50
CN001	SP001	20/02/2007	30

Yêu cầu

I. Cài đặt Cơ sở dữ liệu trên với tên Lab02_QuanLySanxuat.

- 1) Tạo các table và thiết lập mối quan hệ giữa các Table. Dựa vào dữ liệu mẫu, sinh viên tự chọn kiểu dữ liệu phù hợp cho các field của các bảng.
- 2) Cài đặt các RBTV sau:
 - a) Tên tổ sản xuất phải phân biệt.
 - b) Tên sản phẩm phải khác nhau.
 - c) Tiền công >0;
 - d) Số lượng phải nguyên dương.
- 3) Nhập dữ liệu mẫu cho các bảng.

II. Tạo các Query sau, đặt tên Query theo thứ tự câu hỏi.

- 1) Liệt kê các công nhân theo tổ sản xuất gồm các thông tin: TenTSX, HoTen, NgaySinh, Phai (xếp thứ tự tăng dần của tên tổ sản xuất, Tên của công nhân).
- 2) Liệt kê các thành phẩm mà công nhân 'Nguyễn Trường An' đã làm được gồm các thông tin: TenSP, Ngay, SoLuong, ThanhTien (xếp theo thứ tự tăng dần của ngày).
- 3) Liệt kê các nhân viên không sản xuất sản phẩm 'Bình gốm lớn'.
- 4) Liệt kê thông tin các công nhân có sản xuất cả 'Nồi đất' và 'Bình gốm nhỏ'.
- 5) Thống kê Số lượng công nhân theo từng tổ sản xuất.
- 6) Tổng số lượng thành phẩm theo từng loại mà mỗi nhân viên làm được (Ho, Ten, TenSP, TongSLThanhPham, TongThanhTien).
- 7) Tổng số tiền công đã trả cho công nhân trong tháng 1 năm 2007
- 8) Cho biết sản phẩm được sản xuất nhiều nhất trong tháng 2/2007
- 9) Cho biết công nhân sản xuất được nhiều '**Chén**' nhất.
- 10) Tiền công tháng 2/2006 của công nhân viên có mã số 'CN002'
- 11) Liệt kê các công nhân có sản xuất từ 3 loại sản phẩm trở lên.
- 12) Cập nhật giá tiền công của các loại bình gốm thêm 1000.
- 13) Thêm bộ <'CN006', 'Lê Thị', 'Lan', 'Nữ', 'TS02' > vào bảng CongNhan.

III. Thủ tục & Hàm

A. Viết các hàm sau:

- Tính tổng số công nhân của một tổ sản xuất cho trước
- Tính tổng sản lượng sản xuất trong một tháng của một loại sản phẩm cho trước.
- Tính tổng tiền công tháng của một công nhân cho trước.
- Tính tổng thu nhập trong năm của một tổ sản xuất cho trước.
- Tính tổng sản lượng sản xuất của một loại sản phẩm trong một khoảng thời gian cho trước.

B. Viết các thủ tục sau:

- In danh sách các công nhân của một tổ sản xuất cho trước.
 - In bảng chấm công sản xuất trong tháng của một công nhân cho trước (bao gồm Tên sản phẩm, đơn vị tính, số lượng sản xuất trong tháng, đơn giá, thành tiền).
-